

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

Gói thầu: Thuê thi công sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng, màn hình led và các hạng mục khác phục vụ chương trình nghệ thuật khai mạc festival du lịch Cửa Lò năm 2026 - Công bố danh hiệu “Đô Thị Du lịch sạch Asean” với chủ đề “Cửa Lò- Tỉnh hoa Lam Thủy”

Cụ thể như sau:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày
- Địa điểm thực hiện: phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
- Nguồn vốn: NSNN cấp cho Văn phòng Sở VH TTDL thực hiện nhiệm vụ

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

2.1. Các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Thuê Hệ thống màn hình Led lưới, Led thường và Bàn nâng lập trình		
1.1	Màn hình LED P3 outdoor full color hoặc tương đương Phụ kiện đồng bộ đi kèm: - Computer control - Mixer video SE-500 (USA hoặc tương đương) - Video Processor, máy tính - Cáp tín hiệu - Cáp nguồn - Tủ điện - Khung biển - Kích thước màn hình Led:	M2	98

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
	Màn hình chính: Led chính sử dụng Led Lưới hình tròn đường kính 9m: 66m ² Màn hình phụ: 2 led lưới kích thước đường tròn kính 4m: 32m ²		
1.2	Màn hình LED P3 outdoor full color Phụ kiện đồng bộ đi kèm: - Computer control - Mixer video SE-500 (USA hoặc tương đương) - Video Processor, máy tính - Cáp tín hiệu - Cáp nguồn - Tủ điện - Khung biển - Kích thước màn hình Led: Màn hình led phụ kích thước đường kính 6,5m Màn hình led cánh 5 đường kính 7m Màn hình led live kích thước 3,5m x 8m x 2 màn	M2	160
1.3	Hệ thống Thiết bị Encore kết nối Panorama hệ thống màn hình: 12 out put	Hệ thống	1
1.4	Phụ kiện treo Led lưới: Hanging Bar	m	25
2	Hệ thống dây Led Matrix tạo hình sân khấu		
2.1	Dây LED Outdoor full color lắp đặt tạo hình các cảnh trí Phụ kiện đồng bộ đi kèm: - Computer control - Mixer video SE-500 (USA hoặc tương đương) - Video Processor, máy tính - Cáp tín hiệu - Cáp nguồn - Tủ điện - Khung biển	m	2000

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3	Hệ thống Âm thanh, ánh sáng		
3.1	HỆ THỐNG LOA		
3.1.1	Loa Delay fullrange kèm ampli 900W: (FBT / Italia hoặc tương đương) Loa line array. Muse 210LA - Công suất hoạt động liên tục: 900 W. - Công suất hoạt động tột đỉnh: 1800 W.	Cái	18
3.1.2	Loa Center fullside/(Italia hoặc tương đương) Loa Mistus / (Made Italia hoặc tương đương) Công suất hoạt động liên tục: 2000 W.	Cái	20
3.1.3	Loa Outside fullside/(Italia hoặc tương đương) Loa Mistus / (Made Italia hoặc tương đương) Công suất hoạt động liên tục: 2000 W.	Cái	8
3.1.4	Loa Delay fullrange kèm ampli 900W: (FBT / Italia hoặc tương đương) Loa line array. Muse 210LA - Công suất hoạt động liên tục: 900 W. - Công suất hoạt động tột đỉnh: 1800 W.	cái	8
3.1.5	Loa Mitus SUB/(Italia hoặc tương đương) Loa sub woofer 18'x2, kèm ampli 2000W	Cái	16
3.1.6	Loa Kiểm tra sân khấu Monitor (FBT/ Italia hoặc tương đương) Loa monitor: - Công suất max LF/HF : 1000W. - Tần số hoạt động: 50Hz – 20kHz (@-6dB) . - Trọng lượng net: 18kg	Cái	4

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3.1.7	Khung treo loa và giá treo (FBT Italia hoặc tương đương)	Cái	6
3.1.8	Bộ Blancycle nâng loa tự động, điều khiển từ xa	Bộ	6
3.2	HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH		
3.2.1	Bàn trộn kỹ thuật số: Mixer digital Quantum 225 (Germany): 64 kênh hoặc tương đương	Cái	1
3.2.2	Bàn trộn kỹ thuật số: Mixer Digico D2 Rack hoặc tương đương	Cái	1
3.2.3	Bộ chuyển đổi tín hiệu quang học: StageBox S31 hoặc tương đương	Bộ	2
3.2.4	Hệ thống cáp quang truyền dẫn và thiết bị phụ kiện Backup gồm: Cáp quang Audio Military. Bộ chia tín hiệu đầu vào PLA, đầu ra BEHRINGER. Swich 8 cổng Netgear hoặc tương đương	Bộ	4
3.2.5	Micro không dây Sienhienser EW100 G4 Đức hoặc tương đương	Cái	20
3.2.6	Micro Shuer ULXD cho ca sỹ Sao và MC hoặc tương đương	Cái	6
3.2.7	Bộ Inear cho ca sỹ Sao In-ear wireless Sennheiser - Made in Germany hoặc tương đương Đáp ứng tần số: 20 Hz – 18 000 Hz Trở kháng 20 Ω .SPL tối đa 115 dB	Bộ	6
3.2.8	Microphone cổ ngỗng FBT - Italia ST 850 hoặc tương đương - Tần số hoạt động: 50Hz÷18.000 Hz	Cái	2
3.2.9	Tủ công suất 12u Việt Nam hoặc tương đương	Cái	8
3.2.10	Tủ micro 4u Việt Nam hoặc tương đương	Cái	8
3.2.11	Sound card BEHRINGER U202 Đức hoặc tương đương	Cái	6
3.2.12	Bộ UBS lưu điện	Cái	4
3.2.13	Laptop dell corie 3 Malaixia hoặc tương đương	Cái	5
3.2.14	Chân micro T102 Italia hoặc tương đương	Cái	2

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3.2.15	hệ thống dây tín hiệu Lapp Kbel Đức và dây nguồn Hàn Quốc hoặc tương đương	Bộ	2
3.2.16	Cáp nguồn điện cho hệ thống âm thanh	Bộ	2
3.3	HỆ THỐNG ÁNH SÁNG SÂN KHẤU		
3.3.1	Par 64 ocram 1000w par 64 Đức hoặc tương đương	Cái	24
3.3.2	Fiter vàng, xanh	Cái	24
3.3.3	PAR Led 9W 3IN1 OUTDOOR	Cái	200
3.3.4	Moving Beam Dage hoặc tương đương	Cái	120
3.3.5	Moving Beam Dage 580 Outdoor hoặc tương đương	Cái	40
3.3.6	Spot Moving 380 4in 1 VLTG hoặc tương đương	Cái	40
3.3.7	Đèn Pixel Line IP Eco Mitek 1m hoặc tương đương	Cái	55
3.3.8	Đèn Strobe Panel RGB 380W hoặc tương đương	Cái	116
3.3.9	Đèn kỹ thuật Spot profiles: Dage 100W 4 in 1 hoặc tương đương	Cái	30
3.3.10	Đèn kỹ thuật Moving Head Led 4x19 800w B-EYE hoặc tương đương	Cái	24
3.3.11	Đèn Blinder 850W chiếu khán giả	Cái	24
3.3.12	Đèn Daylight có tán gom phân chia ánh sáng	Cái	36
3.3.13	Folow 800 3in1 Dage hoặc tương đương	Cái	4
3.3.14	Hi speed Motor	Bộ	6
3.4	HỆ THỐNG XỬ LÝ ÁNH SÁNG		
3.4.1	Công suất nguồn par 64 magis 12 chanel Đài Loan hoặc tương đương	Cái	36
3.4.2	Bàn Mixer ánh sáng cao cấp Grand MA2 Full side (Germany) 4096 HTP/ LTP 02 màn hình cảm ứng - Madein Germany hoặc tương đương	Cái	2
3.4.3	Máy khói Professional 1500W Haze Machine hoặc tương đương	Cái	8
3.4.4	Quạt khói Việt Nam hoặc tương đương	Cái	8

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3.4.5	Tủ điện 3 pha 250A Việt Nam hoặc tương đương	Cái	8
3.4.6	Máy khuếch đại tín hiệu ánh sáng- Đức hoặc tương đương	Cái	12
3.4.7	Hệ thống dây tín hiệu Lapp Kbel Đức và dây nguồn Hàn Quốc hoặc tương đương	Bộ	2
3.4.8	Hệ thống cáp quang truyền dẫn và thiết bị phụ kiện Backup ánh sáng gồm: Cáp quang Light. Bộ chia tín hiệu đầu vào PLA, đầu ra Bểinger. Swich 12 cổng Netgear hoặc tương đương	Bộ	4
3.4.9	Cáp tải điện cung cấp cho hệ thống ánh sáng	Bộ	2
4	Hệ thống giáo Layer truss		
4.1	Khung trụ khối chính và khối cánh bằng giáo Layer truss công nghệ mới, loại cao cấp tiêu chuẩn Đài Loan - lắp dựng trên cao, ống phi 50 dày 4mm hoặc tương đương * Khối chính diện: cao 24m x rộng 18m x dày 8m * Giàn cánh I: 10m x 16m x 5m x 2 bên * Giàn cánh II: 8m x 6m x 2m x 2 bên * Hệ layer truss lắp màn live Kích thước: 6m x 6m x 4m x 2 trụ * Hệ layer truss lắp đèn center Kích thước 10m x 8m x 4m x 2 trụ	Bộ	1
4.2	Lưới đen giàn khung	M	500
5	Hệ thống Truss nhôm kết cấu tròn giàn cao sân khấu và truss nhôm đặc chủng khẩu độ lớn		
5.1	Thuê Khung truss nhôm tròn nhôm 30x30, đường kính 10m lắp dựng kết cấu nghiêng để lắp đặt ánh sáng theo hình tròn	Bộ	1
5.2	Gia công lắp dựng khung nhôm vòm nghiêng bằng thép ống phi 48mm, cùm vào khung truss thép và khung nhôm	Trọn gói	1
5.3	Gia công lắp dựng hệ vòm quanh các màn Led tròn để lắp đèn Beam theo hình tròn bằng	Trọn gói	1

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
	thép ống phi 48mm, cùm vào khung truss thép, 2 vòng tròn đường kính 8m và 7m		
5.4	Thuê máy cẩu lắp dựng khung truss trên cao và tháo dỡ	Chuyến	2
6	Thi công sân khấu		
6.1	Sàn sân khấu cấp I cao 1,2m - Kích thước 44m x 5m Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao, gác thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	220
6.2	Sàn sân khấu cấp II cao 2m - Kích thước : 3m x 44m+ 24m x 3m Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao, gác thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	204
6.3	Sàn sân khấu cấp III cao 2,6m - Kích thước: 24m x 5m+ 5m x 2m Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao, gác thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	130
6.4	Sàn sân khấu cho nghệ sỹ múa tương tác phía sau màn hình Led lưới cao 2,6m - Kích thước: 6m x 4m Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao, gác thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	24
6.5	Bậc chạy lên sàn cấp I dùng cho diễn viên và đẩy đạo cụ, thể loại bậc vát, sử dụng 1 lần, KT: 3m x 10m x 2 bên Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao theo góc vát, gác thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	60

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
6.6	Bậc bước lên sàn cấp II, thể loại bậc thang thẳng cao 1,8m dùng cho diềm viên. Kích thước: 2m x 9 bậc x 0,3m x 2 bên Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 1,8m chia đều làm 9 bậc và hàn mặt phẳng theo như thiết kế, cắt ván phẳng có kích thước độ rộng 30cm dày 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dây bậc bằng ván 10mm có độ cao 20cm	M	4
6.7	Bậc bước lên sàn cấp III, thể loại bậc thang cao 2,4m dùng cho diềm viên. Kích thước 2m x 12 bậc x 2 bên Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 1,8m chia đều làm 12 bậc và hàn mặt phẳng theo như thiết kế, cắt ván phẳng có kích thước độ rộng 30cm dày 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dây bậc bằng ván 10mm có độ cao 20cm	M	4
6.8	Bậc thang lên sàn nghệ sỹ múa tương tác phía sau màn hình Led lưới trung tâm, thể loại bậc thang, cao 2,4m. Kích thước: 2m x 4m x 12 bậc Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 2,4m chia đều làm 12 bậc và hàn mặt phẳng theo như thiết kế, cắt ván phẳng có kích thước độ rộng 30cm dày 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dây bậc bằng ván 10mm có độ cao 20cm	M	2
6.9	Bậc 6 cấp uốn lượn lên sàn cấp I. Thể loại bậc thang cong lượn, biểu tượng sóng nước, bậc sử dụng 1 lần. Kích thước: 26m x 4m Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 1,2m chia đều làm 6 bậc và hàn mặt cong theo như thiết kế, cắt ván cong 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dây bậc bằng ván 10mm uốn cong	M	26
6.10	Tam cấp uốn lượn lên sàn cấp II. Thể loại bậc thang cong lượn, biểu tượng sóng nước, bậc sử dụng 1 lần. Kích thước: 15m x 3m x 2 cái Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 0,8m chia đều làm 4 bậc và hàn mặt cong theo như thiết kế, cắt ván cong 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dây bậc bằng ván 10mm uốn cong	M	30
6.11	Tam cấp uốn cong lên sàn cấp III. Thể loại bậc thang cong lượn biểu tượng sóng nước,	M	12

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
	bạc sử dụng 1 lần. Kích thước: 12m x 1m		
	Quy cách: sử dụng thép hộp 30x30, hàn các chân đế cao 0,6m chia đều làm 3 bậc và hàn mặt cong theo như thiết kế, cắt ván cong 18mm bằng máy CNC, ốp mặt trước các dãy bậc bằng ván 10mm uốn cong		
6.12	Sàn kỹ thuật cao 1m - Kích thước: 10m x 4m dùng cho khu vực điều hành Quy cách: Giáo thép chuyên dụng định hình, chân đế lắp chân ren điều chỉnh độ cao, góc thép hộp 40mm x 80mm hàn tạo mảng, ốp tấm ván sàn MDF loại dày 18mm, chịu lực chịu nước	M2	40
6.13	Mặt dựng sân khấu - Kích thước trung bình cả ba sàn là: 44m x 2,6m, quy cách sử dụng ván 10mm uốn cong, ốp vào mặt trước sân sân khấu, gia cường và định hình độ cong lượn bằng thép hộp 30x30 uốn cong	M2	114,4
7	Thi công cảnh trí sân khấu		
7.1	Trải thảm toàn bộ sân khấu: trải bạt nhám màu ghi tối, độ dày 0,4mm	M2	981,4
7.2	Thi công bo màn hình Led chính khung thép uốn, ốp bằng vật liệu fomex dày 10mm, bồi decal xi đen Kích thước: 30m x 1m	M2	30
7.3	Bo led cánh số 1, 2, 3: khung thép uốn, ốp bằng vật liệu fomex dày 10mm, bồi decal xi đen 20m x 0,8m x 3 cái	M2	48
7.4	Bo led cánh 4: khung thép uốn, ốp bằng vật liệu fomex dày 10mm bồi decal xi đen. Kích thước: 12m x 0,8m	M2	9,6
7.5	Vòng tròn cover madrix khung thép ống D36 mm, uốn tròn, đường Kính 3m x 1 cái	Cái	1
7.6	Vòng tròn cover madrix khung thép ống D36 mm, uốn tròn, đường kính 2m x 8 cái	Cái	8
7.7	Vòng tròn cover madrix khung thép ống D36 mm, uốn tròn, đường kính 1m x 17 cái	Cái	17
7.8	Vòng tròn cover madrix khung thép ống D36 mm, uốn tròn, đường kính 0,5m x 8 cái	Cái	8
7.9	Line thép uốn cover sóng biển dưới chân led chính	M	144
	Kích thước: 36m x 4 cái		

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
7.10	Cover đám mây chân led chính, khung thép uốn, ốp bằng vật liệu fomex dày 10mm, bồi decal xi đen: 8m x 2m x 2 bên	M2	32
7.11	Cover sóng phía trước sân khấu: khung thép uốn, ốp bằng vật liệu fomex dày 10mm, bồi decal xi đen - Kích thước: 12m x 3m	M2	36
7.12	Cụm cảnh trí cánh bướm vải, san hô	M2	40
	Cụm cảnh trí vải voan trắng gắn lên khung sắt hộp 30 x 30 uốn hình cánh bướm, kích thước 4m x 2m x 5 cái.		
7.13	Núi cát vàng sử dụng cát biển cover. Phần chân cát đóng bao tạo khối nổi phủ cát vàng, làm nền cát thoải. Kích thước 20m x 3 m x 1m x 2 bên Khối lượng 120 m3	M3	120
7.14	Thuyền thúng Thuyền thúng mô hình 3D khung sắt dán gỗ mdf dán decal kích thước đường kính 2m x cao 1m	Gói	3
8	Các hạng mục khối lửa, pháo hoa hiệu ứng		
8.1	Màn Pháo 1s kết thúc bài mở màn	Quả	200
8.2	Màn pháo xoay có motor sau khi lãnh đạo phát biểu khai màn,	Bàn	40
8.3	Màn pháo điện sau khi lãnh đạo phát biểu khai màn	Quả	60
9	Các hạng mục khác		
9.1	Thuê hàng rào thép khu vực sân khấu và đại biểu. Độ cao 1m x 1 cabin dài 2m.	m	300
	Quy cách: Thép ống phi 36 và phi 16, sơn đen, có hệ thống chân sắt dựng		
9.2	Thuê hệ thống bàn chuyên dụng cho các đại biểu, trải khăn trắng riềm màu đỏ. Kích thước: W: 2m L: 0,6m H: 0,7m	Cái	36
9.3	Ghế cho đại biểu: Thuê ghế tựa mềm bọc nơ trắng đỏ	Cái	1000

STT	Nội dung công việc/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
9.4	Ghế nhựa (hoặc Inox) cho nhân dân ngồi 2 bên	Cái	2000
9.5	Thảm đỏ trải lối đi lên sân khấu mới 100%, độ dày 0,4mm	m2	100
9.6	Nhà bạt cho diễn viên 10 m x 8m x 6 cái	Cái	6
9.7	Nước uống đại biểu TH phục vụ sơ duyệt, tổng duyệt, khai mạc chai 350ml hoặc tương đương	Chai	1000
9.8	Thuê cốc uống nước đại biểu + đế thủy tinh	Cái	100
9.10	Thuê Bục phát biểu sang trọng	cái	1
9.11	Mua Hoa trên bục phát biểu	Lăng	1
9.12	Mua hoa để bàn	Lăng	32
9.13	Biển chức danh đại biểu: in chức danh trên giấy ảnh in màu 2 mặt, cài vào khay meca	Cái	50
9.14	Nhân công lắp dựng, tháo dỡ, kỹ thuật điều khiển, điều hành trọn gói chương trình	Công	540
9.15	Vận chuyển thiết bị và nguyên vật liệu đi+về loại xe 11 tấn	Chuyển	16

- Lắp dựng sân khấu đảm bảo theo thiết kế được phê duyệt, đảm bảo an toàn cho diễn viên biểu diễn và yêu cầu về nghệ thuật của chương trình.

- Âm thanh loa máy phải đảm bảo đúng đủ số lượng và thông số kỹ thuật theo HSMT, đảm bảo chất lượng về âm thanh cho lễ phát động và chương trình nghệ thuật.

- Ánh sáng phải đảm bảo đúng đủ số lượng và thông số kỹ thuật theo HSMT, đảm bảo chất lượng về ánh sáng sân khấu cho lễ phát động và chương trình nghệ thuật.

- Bàn, ghế phục vụ đại biểu và khán giả phải đúng số lượng, đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho người sử dụng.

- Các loại thiết bị khác và phụ kiện phải đúng số lượng, thông số kỹ thuật và đảm bảo chất lượng phục vụ chương trình.

- Nhân viên kỹ thuật điều chỉnh âm thanh, ánh sáng đảm bảo theo ý tưởng đạo diễn và kịch bản chương trình.

- Nhà thầu có cam kết tất cả các thiết bị nhà thầu phục vụ cho gói thầu này phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và chuẩn bị sẵn tài liệu (nhằm chứng minh gồm: hóa đơn (nếu thiết bị thuộc sở hữu) hoặc hợp đồng đi thuê và hóa đơn của bên cho thuê)

Ghi chú: Trong quá trình đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu (Hợp đồng thuê, hóa đơn VAT chứng minh,...) sau:

- Tài liệu chứng minh trang thiết bị, vật tư cung cấp đáp ứng yêu cầu hệ thống màn hình LED hiện đại, đảm bảo công suất, chất lượng phục vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật, đáp ứng quy mô chương trình theo kịch bản được duyệt;
- Tài liệu chứng minh trang thiết bị, vật tư đề xuất đáp ứng yêu cầu hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại, đảm bảo công suất, chất lượng phục vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật, đáp ứng quy mô chương trình theo kịch bản được duyệt. thực hiện gói thầu. (Hợp đồng thuê, hóa đơn VAT chứng minh,...);
- Tài liệu chứng minh vật tư, vật liệu thiết bị cung cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện hệ thống sàn sân khấu, layer truss đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng...
- Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng nếu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu nêu trên

3.2. Bố trí nguồn lực phù hợp cho từng nhiệm vụ

Nhà thầu có phương án bố trí nguồn lực và nhân sự chi tiết phù hợp với chương trình và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tối thiểu đảm bảo theo các yêu cầu Đối với dịch vụ tổ chức buổi gặp mặt của Chủ đầu tư

3.3. Tiến độ thực hiện gói thầu

Nhà thầu có bảng tiến độ chi tiết các nội dung công việc cần thực hiện theo các giai đoạn hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư về việc cung cấp dịch vụ.

Trình bày phương pháp để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện gói thầu.

3.4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường

Nhà thầu có thuyết minh trình bày về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc, kiểm soát rác thải trong quá trình tổ chức chương trình, trong quá trình thực hiện công việc một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với các nội dung công việc cần thực hiện.

3.5. Bảo đảm điều kiện phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nhà thầu có thuyết minh trình bày về biện pháp phòng cháy, chữa cháy, an

toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với các nội dung công việc cần thực hiện, bao gồm các nội dung:

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng: Điện, đèn chiếu sáng và các thiết bị sử dụng điện trong quá trình thi công lắp đặt.

b) Chữa cháy: Trình bày các biện pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện, cháy nổ từ các thiết bị sử dụng điện

c) An toàn lao động: Trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động. Trình bày các biện pháp an toàn cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện công việc.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

4.1. Quy trình kiểm tra, yêu cầu khắc phục sai sót (nếu có):

- Chủ đầu tư kiểm tra số lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ trước, trong và sau thời điểm cung cấp dịch vụ. Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra các khâu chuẩn bị và yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

- Trường hợp phát hiện sai sót của nhà thầu trong quá trình cung cấp dịch vụ, khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư thông báo.

4.2. Quy trình nghiệm thu:

- Chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp dịch vụ phối hợp nghiệm thu.

- Chủ đầu tư đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ, xác định chi phí cần thiết để khắc phục sai sót (nếu có), xác định mức phạt vi phạm hợp đồng, mức bồi thường thiệt hại (nếu có).

- Nhà thầu cung cấp hóa đơn dịch vụ phục vụ thanh toán, quyết toán.

- Chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp dịch vụ ký kết biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra chất lượng dịch vụ trước khi cung cấp để đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu.

- Sản phẩm, dịch vụ bàn giao phải có xác nhận của hai bên về số lượng, chất lượng của dịch vụ phục vụ quá trình thanh quyết toán sau này.